TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 27-6-2025
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Vinh

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Trí Danh- Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 049 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị I, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản L, xã B, huyện TC, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản L, xã B, huyện TC, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Cà Thị I trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cà Thị I và anh Quàng Văn C kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 25/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2021 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Cà Thị I xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị ly hôn với anh Quàng Văn C.

Về con chung: Chị Cà Thị I và anh Quàng Văn C có 01 (một) con chung là cháu Quàng Thị Ngọc B, sinh ngày 07/9/2014. Từ năm 2021 cho đến nay, cháu Quàng Thị Ngọc B ở với chị Cà Thị I tại bản Lót Măn, xã Bó Mười, huyện TC.

Chị Cà Thị I có nơi cư trú ổn định. Chị Cà Thị I trồng trọt, chăn nuôi, bán hàng thêm, thu nhập bình quân từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/tháng. Chị Cà Thị I có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Chị Cà Thị I đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quàng Thị Ngọc B.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cà Thị I không yêu cầu anh Quàng Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Cà Thị I cam đoan không có nợ chung.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 02/6/2025, ngoài những tài liệu, chứng cứ do chị Ỉnh đã giao nộp, chị Ỉnh không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 27/5/2025 tại bản Lót Măn, xã Bó Mười, huyện TC, tỉnh Sơn La, chị Cà Thị I và anh Quàng Văn C có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn không nắm rõ. Hiện nay chị Ỉnh và anh Cương đã sống ly thân. Chị Cà Thị I và anh Quàng Văn C có 01 (một) con chung là cháu Quàng Thị Ngọc B, sinh ngày 07/9/2014 đang ở với chị Ỉnh. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu Quàng Thị Ngọc B có nguyện vọng là ở với mẹ.

Chị Cà Thị I có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Ỉnh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Bị đơn anh Quàng Văn C đã được triệu tập hợp lệ, giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả về

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện TC. Anh Quàng Văn C không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không viết bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện không đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cà Thị I được ly hôn anh Quàng Văn C.

Về con chung: Giao cháu Quàng Thị Ngọc B, sinh ngày 07/9/2014 cho chị Cà Thị I trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Quàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Cà Thị I không yêu cầu).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Cà Thị I, anh Quàng Văn C không có nợ chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Cà Thị I.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cà Thị I yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Quàng Văn C có địa chỉ tại bản Lót Măn, xã Bó Mười, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Cà Thị I, bị đơn anh Quàng Văn C: Nguyên đơn chị Cà Thị I có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh Quàng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị I và anh Quàng Văn C kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 25/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khiêng, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Cà Thị I và anh Quàng Văn C đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Ỉnh cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Quàng Văn C.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ỉnh và anh Cương lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Cà Thị I được ly hôn anh Quàng Văn C. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Cà Thị I và anh Quàng Văn C có 01 (một) con chung là cháu Quàng Thị Ngọc B, sinh ngày 07/9/2014. Từ năm 2021 cho đến nay, cháu Quàng Thị Ngọc B ở với chị Cà Thị I tại xã Bó Mười, huyện TC.

Chị Cà Thị I đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Quàng Thị Ngọc B. Chị Cà Thị I không yêu cầu anh Quàng Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ỉnh, anh Cương đều có nơi cư trú ổn định. Chị Cà Thị I trồng trọt, chăn nuôi, làm thuê thêm, thu nhập bình quân từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/tháng. Chị Cà Thị I có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Ý kiến cháu Quàng Thị Ngọc B có nguyện vọng là ở với mẹ.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý, cần giao cháu Quàng Thị Ngọc B, sinh ngày 07/9/2014 cho chị Cà Thị I trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Quàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Cà Thị I không yêu cầu).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Cà Thị I, anh Quàng Văn C không có nợ chung.

[7] Về án phí: Chị Cà Thị I có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy chị Cà Thị I là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Cà Thị I.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cà Thị I được ly hôn anh Quàng Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Quàng Thị Ngọc B, sinh ngày 07/9/2014 cho chị Cà Thị I trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3**.** Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Cà Thị I không yêu cầu).

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Cà Thị I và anh Quàng Văn C không có nợ chung.

7. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Cà Thị I.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Cà Thị I, anh Quàng Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã Mường Khiêng, huyện TC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng